ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÀ ĐIỂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7329/QĐ-UBND	*Bà Điểm, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ ĐIỂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ y lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 9 năm 2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 89/2026/VBHN-TT-BXD ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Thông tư hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 91/2026/VBHN-NĐ-BXD ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 72/QĐ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 4755/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn (bao gồm điều chỉnh nội bộ) – đợt 5;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-UBND-KT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh);

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-UBND-KT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về việc điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án trên địa bàn xã Bà Điểm;

Căn cứ Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 7239/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm về điều chỉnh phân công công tác Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban nhân dân và Trưởng các phòng ban, Trung tâm thuộc xã Bà Điểm nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ góp ý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 28051/SNNMT-QLĐT ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc có ý kiến hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh);

Căn cứ Báo cáo số 152/BCTTr-HN ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng thương mại Hải Nam về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm tại Tờ trình số 539/TTr-BQLDA ngày 01 tháng 10 năm 2026 về thẩm định Báo cáo nghiên cứu

khả thi công trình Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh) và Báo cáo số 538/BC-BQLDA ngày 01 tháng 10 năm 2026 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 6363/TTr-KT ngày 14 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh) và Thông báo thẩm định số 6362/BCTĐ-KT ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo kênh Trung Ương (gồm nhánh).

2. Loại, nhóm dự án; loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và môi trường.

- Cấp công trình: cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình:

+ Hạng mục đường bờ bao: 10 năm.

+ Hạng mục kênh bê tông: 50 năm.

3. Mã định danh: 7926517265200.

4. Địa điểm xây dựng dự án.

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng chiều dài khoảng 2.750m.

- Điểm đầu: Giao với đường Phan Văn Hớn.

- Điểm cuối: Giao với nhánh rạch Cầu Sa.

- Đoạn 1: Từ Phan Văn Hớn đến Xuân Thới Thượng 2, chiều dài 1.530m: Đầu tư nâng cấp mặt đường bờ bao bằng kết cấu bê tông nhựa kết hợp vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng dọc kênh.

- Đoạn 2: Từ Xuân Thới Thượng 2 đến nhánh rạch Cầu Sa, chiều dài 1.220m: Đầu tư nâng cấp mặt đường bờ bao bằng kết cấu bê tông nhựa kết hợp vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng dọc kênh. Kiên cố hóa lòng kênh bằng kênh bê tông cốt thép chữ U.

- Tổng diện tích đất sử dụng (phần mặt nước): khoảng 19.000 m2.

- Tổng diện tích đất sử dụng (phần bờ bao): khoảng 30.250 m2.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Khánh Minh. Mã số doanh nghiệp: 0311081234.

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ngọc Kim. Mã số doanh nghiệp: 0317223090.

8. Mục tiêu dự án: Đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước của khu vực, ngăn ngừa tình trạng sạt lở bờ kênh, giải quyết tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường, kết nối giao thông khu vực, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, môi trường sống lành mạnh cho người dân trong khu vực.

9. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

9.1. Phạm vi công trình:

- Tổng chiều dài khoảng 2.750m.

- Điểm đầu: Giao với đường Phan Văn Hớn.

- Điểm cuối: Giao với nhánh rạch Cầu Sa.

- Đoạn 1: Từ Phan Văn Hớn đến Xuân Thới Thượng 2, chiều dài 1.530m): Đầu tư nâng cấp mặt đường bờ bao bằng kết cấu bê tông nhựa kết hợp vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng dọc kênh.

- Đoạn 2: Từ Xuân Thới Thượng 2 đến nhánh rạch Cầu Sa, chiều dài 1.220m: Đầu tư nâng cấp mặt đường bờ bao và đoạn nhánh bằng kết cấu bê tông nhựa kết hợp vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng dọc kênh. Kiên cố hóa lòng kênh bằng kênh bê tông cốt thép chữ U;

9.2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

a) Hạng mục kênh: Kiên cố hóa lòng kênh đoạn từ Xuân Thới Thượng 2 đến nhánh rạch Cầu Sa.

- Chiều dài kiên cố: L = 1.220m.

- Kết cấu kiên cố: Kênh chữ nhật bê tông cốt thép M250.

- Chiều cao tường: Loại 1 cao 2,40m, loại 2 cao 2,70m, loại 3 cao 2,90m. Đỉnh tường bố trí lan can:

- Chiều dày tường: (0,20 ÷ 0,30)m.

- Chiều rộng kênh: 8,0m; Chiều dày bản đáy: 0,4m.

- Cao trình đáy kênh: Zđ = (+0,14÷1,09)m.

- Độ đốc đáy kênh: i = (0,01)%

- Chiều dày nạo vét lớp bùn mặt đưa đi xử lý: 0,3m.

b) Hạng mục nâng cấp làm mới đê bao hai bên tuyến kênh kết hợp giao thông: Nâng cấp đường bờ hai bên toàn tuyến từ đường Phan Văn Hớn đến nhánh rạch Cầu Sa:

- Chiều dài nâng cấp bờ bao: 2.750m x 2 bờ.

- Cao độ bờ: (+2,37 ÷ +3,76)m.

- Chiều rộng mặt bờ phần xe chạy: 4,00m, với kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 7cm, Eyc ≥ 120Mpa.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 18cm, K ≥ 0,98.

+ Cấp phối đá dăm loại Dmax 37,5mm, dày 18cm lu lèn K ≥ 0,98.

+ Đào nền, lu lèn độ chặt K ≥ 0,95.

- Độ dốc ngang mặt đường i= 2% hướng về phía đồng; Hệ số mái đắp: m=1,50; Taluy được đắp bằng đất tận dụng, K≥ 0,90.

- Phần hè đường rộng 1,5m cặp theo tường kênh. Độ dốc ngang vỉa hè i= 2% hướng về phía đường. Vỉa hè lát gạch Terazzo, bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M300, bó nền bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống như sau:

+ Lát gạch Terrazzo kích thước 40x40x3cm.

+ Vữa xi măng M75 dày 1,5cm.

+ BTXM đá 1x2 M150 dày 5cm.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 10cm, K ≥ 0,95.

+ Đất đắp tận dụng , K ≥ 0,90

- Bố trí cây xanh trên vỉa hè: Khoảng cách trung bình 12m/cây, cao tối thiểu 3m, đường kính thân cây tối thiểu 6cm. Hố trồng cây hình vuông bằng bê tông M200 đá 1x2, dày 10cm cao 20cm, kích thước (0,8x0,8)m.

- Trụ chiếu sáng đặt trên vỉa hè: Chiều cao trụ và cần đèn đơn là 6m (thân trụ cao 4m, cần đèn cao 2m vươn xa 1.5m), khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn liên tiếp khoảng 30m. Bóng đèn sử dụng loại bóng Led tiết kiệm năng lượng, ánh sáng vàng ấm. Cáp ngầm và được bảo vệ bằng ống nhựa gân xoắn HDPE. Bố trí 4 vị trí cấp nguồn kết hợp tủ điều khiển có chức năng kết nối trung tâm điều khiển thành phố.

c) Hạng mục công trình trên kênh:

- Cống thu nước bờ trái, bờ phải kênh: Xây mới và thay thế cống tròn bê tông cốt thép, cống bê tông ly tâm tải trọng H30, thu nước bờ kênh, thu nước phía dân bằng hộp kỹ thuật xây gạch (80x80x130)cm, hoặc cửa xả tại những vị trí cần thiết để thu nước và đấu nối vào tường kênh bê tông cốt thép.

- Cống kết nối giao thông: Xây mới 02 vị trí cống hộp dưới đường, khẩu độ cống (BxH) = (2,0x1,6)m và (BxH) = (2,0x2,0)m, chiều dài cống L=9,70m; tường chắn 02 đầu cống kết cấu bê tông cốt thép M250.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

STT	Tên tiêu chuẩn - quy trình, quy phạm kỹ thuật	Mã hiệu
1	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Quy hoạch Xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai;	QCVN 04 – 05: 2022/BNNPTNT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
5	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QCVN 16:2023/BXD
6	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
8	Công trình thuỷ lợi - quy trình thiết kế tường chắn công trình thuỷ lợi	TCVN 9152:2012
9	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022
10	Công trình thuỷ lợi - Nền các công trình thuỷ công - yêu cầu thiết kế;	TCVN 4253:2012
11	Tải trọng và tác động;	TCVN 2737:2023
12	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
13	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
14	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
15	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
16	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ-Yêu cầu thiết kế TCCS	TCCS 34:2020/TCĐBVN
17	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
18	Sơn tín hiệu giao thông – vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
19	Bê tông nhựa – phương pháp thử	TCVN 8860: 2011

STT	Tên tiêu chuẩn - quy trình, quy phạm kỹ thuật	Mã hiệu
20	Nhũ tương, nhựa đường gốc axit	TCVN 8817:2011
21	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818:2011
22	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
23	Thiết kế kết cấu thép	TCVN 5575:2024
24	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2012
25	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
26	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-2012
27	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
28	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
29	Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
30	Ống cống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
	Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 111.190.000.000 đồng *(Một trăm mười một tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng)*. Trong đó:

Hạng mục chi phí	Giá trị thẩm định	Đơn vị
- Chi phí xây dựng:	101.553.115.642	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.841.894.744	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.862.522.548	đồng
- Chi phí khác:	2.202.486.442	đồng
- Chi phí dự phòng:	729.980.624	đồng

Chi phí đầu tư xây dựng giai đoạn thực hiện, phân kỳ đầu tư, một hoặc một số công trình: Chi phí đầu tư không giai đoạn thực hiện.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, phù hợp tiến độ dự án.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn lập khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với sự chính xác về nội dung và các số liệu trong hồ sơ trình duyệt; chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện; thực hiện đầy đủ các ý kiến thẩm định của Phòng Kinh tế xã tại Thông báo thẩm định số 6362/BCTĐ-KT ngày 14 tháng 10 năm 2026..

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chặt chẽ chi phí xây dựng không để thất thoát, lãng phí, đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư; đồng thời, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các quyết định của mình về chủng loại vật liệu, áp dụng đơn giá, mã hiệu, giá vật liệu xây dựng, giá thiết bị. Khi thanh quyết toán công trình phải có hóa đơn, chứng từ chứng minh thực tế thực hiện.

- Chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng mức đầu tư được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý chi phí thực hiện dự án, không phải là giá trị thanh, quyết toán. Trong các bước triển khai tiếp theo, Cơ quan chuẩn bị dự án tiếp rà soát số liệu liên quan; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán và quản lý chặt chẽ chi phí theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có những thay đổi, vướng mắc vượt thẩm quyền thì chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Mọi sự thay đổi cần phải được trình duyệt bổ sung theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.UBND xã: CT, PCT/KT;
- Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực II;
- VP.HĐND và UBND: C, PCVP, (NCTH);
- Lưu: VT, P.KT (Đức).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh